

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **189/2023/HS-ST**

Ngày: **14/8/2023**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hồng Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Cúc**

Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Lệ Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Dương Bá Thành Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 195/2023/TLST-HS ngày 28/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST-HS ngày 31/7/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN LÊ T, sinh năm: 1982; HKTT: Số 11 Đường H, phường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 88/5/738 đường B, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu N (đã chết) và bà Lê Thị L – sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thúy H; có 01 con sinh năm 2008. Theo danh chỉ bản số 338 ngày 25/4/2023 do Công an quận Long Biên lập và trích lục tiền án tiền sự thể hiện bị cáo có: 03 tiền án đã hết thời hiệu và 02 tiền sự chưa được xóa án tích. Ngày 02/01/2009, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử 12 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bị cáo kháng cáo. Ngày 29/4/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử Nguyễn Lê T 07 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đã nộp án phí ngày 23/7/2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2010. Ngày 29/5/2012, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí ngày 15/10/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2015. Ngày 27/07/2017, Tòa án nhân dân

quận Tây Hồ xử 7 năm 6 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã nộp án phí ngày 24/8/2020. Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/12/2022.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị L, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 11 đường H, phường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/4/2023, T đang đi chơi tại khu vực phường K, Ba Đình, Hà Nội thì gặp một người bạn xã hội tên L (T không biết họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể của L) rủ T đi uống rượu, T đồng ý rồi cùng L đi đến một quán ăn ở khu vực Cầu Giấy, Hà Nội. Trong khi ăn uống, một người bạn của L (T không biết tên tuổi, địa chỉ) hỏi T có sử dụng ma túy "keo" không thì T trả lời là có, rồi người này đưa cho T 01 (một) viên nén màu xám là ma túy "keo". T cầm viên ma túy cất vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đi về nhà tại số 8B/5/738 đường B, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội vẫn mặc chiếc quần cất viên ma túy rồi ngủ đến chiều ngày 19/4/2023. Đến khoảng 19 giờ 30 ngày 19/4/2023, T điều khiển xe máy BKS: 29C-012.37 đi từ nhà đến khu vực đường S, quận Long Biên, Hà Nội để giải quyết việc cá nhân, khi đến trước cửa trước cửa số nhà 412, đường N, phường B, Long Biên, Hà Nội thì bị cơ quan công an kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, cơ quan công an phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải, phía trước T đang mặc có 01 (một) viên nén màu xám. Tại chỗ, T khai nhận đó là viên ma túy "keo" của T được một người bạn cho T mục đích để sử dụng cho bản thân. Lực lượng công an đã tạm giữ tang vật và đưa đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 viên nén màu xám; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 29C2-012.37; 01 điện thoại Iphone 11 màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng; Số tiền 723.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 2564/KLGD-PC09 ngày 27/4/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: 01 (một) viên nén màu xám là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,450 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Lê T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với người tên L và người đưa ma túy cho T (bạn của L), do T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của L và bạn của L, cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được L và bạn của L nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda vision, BKS: 29C2-01237, SK: 007288, SM: 8131474, đăng ký xe mang tên Nguyễn Lê T. Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 1/2023, do có nhu cầu cần phương tiện đi lại nhưng không biết làm thủ tục để đăng ký xe nên bà Lê Thị L (SN: 1955, HKTT: 11 Đường H, phường T, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội là mẹ đẻ của Nguyễn Lê T) đưa cho T số tiền 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng) để nhờ T đi mua xe và làm thủ tục đăng ký xe mang tên của T. Sau khi mua chiếc xe máy trên, bà L sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Đến ngày 19/4/2023, T mượn chiếc xe của bà Loan nói là đi có việc cá nhân. Việc T sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy bà Loan hoàn toàn không biết. Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho bà L là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 màu đen, 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng và số tiền 723.000đồng là các tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 0,450 gam ma túy loại MDMA (Phòng PC09 thu mẫu 0,088 gam để giám định) là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản cáo trạng số 187/CT-VKS-LB ngày 25/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Lê T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Lê T mức án từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) viên nén màu xám là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,362 gam (khối lượng ban đầu 0,450 gam MDMA, phòng PC09 Công an thành phố Hà Nội thu mẫu 0,088 gam MDMA). Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 11 màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng và số tiền 723.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Lê T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h30' ngày 19/4/2023 tại trước cửa nhà số 412, đường N, phường B, Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Lê T có hành vi tàng trữ trái phép 0,450 gam ma túy MDMA mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường B, quận Long Biên, Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 29/4/2009, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử Nguyễn Lê T 07 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 29/5/2012, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27/07/2017, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử 7 năm 6 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung theo quy định tại điểm 0 khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) viên nén màu xám là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,362 gam (khối lượng ban đầu 0,450 gam MDMA, phòng PC09 Công an thành phố Hà Nội thu mẫu 0,088 gam MDMA) là có căn cứ.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone 11 màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng và số tiền 723.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với người tên L và người đưa ma túy cho T (bạn của L), do T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của L và bạn của L, cơ quan điều tra đã áp

dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được L và bạn của L nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda vision, BKS: 29C2-01237, SK: 007288, SM: 8131474, đăng ký xe mang tên Nguyễn Lê T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Lê Thị L. Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho bà L là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, về vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) viên nén màu xám là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,362 gam (khối lượng ban đầu 0,450 gam MDMA, phòng PC09 Công an thành phố Hà Nội thu mẫu 0,088 gam MDMA).

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại Iphone 11 màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng và số tiền 723.000 đồng.

(Hiện có tại Kho tang vật tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2023 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/7/2023 tại Kho bạc Nhà nước quận Long Biên).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Viện KSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hà